

NGHỀ GIẤY DÓ CỔ TRUYỀN Ở HÀ NỘI - LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA

TS. NGUYỄN QUỐC PHÁP*

Tóm tắt: Nghề giấy dó cổ truyền ở Hà Nội là một di sản trong kho tàng văn hóa của dân tộc, có vai trò quan trọng thúc đẩy sự phát triển của nền văn hóa dân tộc, định hình nền văn hiến Thăng Long - Hà Nội. Trên cơ sở khảo cứu tư liệu, bài viết tập trung làm rõ lịch sử phát triển, đánh giá những giá trị văn hóa nghề giấy dó cổ truyền, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề giấy dó cổ truyền trên địa bàn thành phố Hà Nội, phục vụ công tác giáo dục truyền thống, phát triển văn hóa nói chung, du lịch văn hóa nói riêng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô theo hướng bền vững.

Từ khóa: giá trị văn hóa; nghề giấy dó cổ truyền; Thăng Long - Hà Nội

Ngày nhận: 20/8/2024

Ngày phản biện: 15/9/2024

Ngày duyệt đăng: 21/10/2024

1. Quá trình phát triển nghề giấy dó cổ truyền ở Hà Nội

Hà Nội - thành phố cổ kính hơn 1.000 năm tuổi, là vùng đất có bề dày lịch sử truyền thống, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, con người thanh lịch, hào hoa. Không chỉ nổi tiếng với các công trình kiến trúc, cảnh quan độc đáo, những giá trị văn hóa tinh thần đặc sắc, Hà Nội còn được mệnh danh là “vùng đất trăm nghề”¹, với số lượng các làng nghề lớn nhất cả nước. Trong đó, nghề giấy dó có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời.

Nghề giấy dó được truyền từ Trung Hoa vào Việt Nam. Khoảng thế kỷ III, một người Việt quê ở làng An Cốc (nay thuộc huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội) đã theo học nghề ông Thái Luân - người được xem là ông Tổ nghề làm giấy của Trung Hoa, rồi truyền nghề cho dân làng An Cốc. Sau đó, nghề làm giấy được lan truyền sang làng Yên Thái (nay là phường Bưởi, quận Tây Hồ), làng Yên Hòa (nay thuộc quận Cầu Giấy) và nhiều địa phương khác như Đông Cao (nay là phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh)...

Theo một số thư tịch cổ nước ngoài, từ thế kỷ III, người Giao Chỉ đã biết dùng gỗ Mật Hương để chế tác thành một loại giấy bản tốt, gọi là giấy Mật Hương. Sách *Nam Phương Thảo Mộc Trạng* của tác giả Kế Hàm

* Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

người Trung Hoa soạn năm 304 có nhắc đến giấy Mật Hương của người Giao Chi và việc thương nhân La Mã mua loại giấy này làm quà dâng lên Hoàng đế Trung Hoa. Điều này cho thấy quy mô sản xuất giấy khi đó là tương đối lớn, phục vụ nhu cầu trao đổi trên thị trường. Theo sách *Thập di ký* của Vương Gia người Trung Quốc (thế kỷ IV) và nhiều tài liệu nghi chép khác, người Giao Chi đã biết làm giấy từ rong rêu ở biển, gọi là giấy Trắc Lý (hay còn gọi là giấy Gân Nghiêng). Các loại giấy Giao Chi được người Trung Hoa khá ưa chuộng, dùng để ghi chép các kinh sách quý, làm quà tặng.

Từ thời nhà Lý (thế kỷ X), nghề làm giấy phát triển mạnh ở Kinh đô Thăng Long. Những làng nghề làm giấy xuất hiện bên bờ sông Tô Lịch, ven Hồ Tây như Yên Hòa (tục gọi là làng Giấy), Hồ Khẩu, Đông Xa, Nghĩa Đô, Yên Thái... Dưới thời vua Lý Cao Tông (1176 - 1210), giấy dó Yên Thái được sử dụng làm vật phẩm triều cống Hoàng đế nhà Tống, Trung Hoa. Đến thời hậu Lê (thế kỷ XV), nhờ sự phát triển của nền văn hóa Đại Việt, nghề làm giấy trở nên thịnh đạt, tiêu biểu là phường giấy Yên Thái, vùng Bưởi, ven Hồ Tây. Nơi đây đã đi vào tâm thức của người Kinh Kỳ, trở thành một nét văn hóa của Kinh thành Thăng Long, với câu ca nổi tiếng:

“Gió đưa cành trúc la đà

Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương

Mịt mù khói tỏa ngàn sương

Nhịp chày Yên Thái mặt gương Tây Hồ”.

Hoạt động sản xuất giấy ở các làng nghề đã trở thành một nhân tố quan trọng trong nền văn hiến dân tộc, nhất là Kinh thành

Thăng Long. Sách *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi có ghi: Phường Yên Thái, huyện Quảng Đức làm giấy. Ở Yên Thái chuyên làm giấy bản, làng Đông Xá làm giấy quý, làng Nghĩa Đô làm giấy sắc. Kinh thành Thăng Long được xem là nơi hội tụ tinh hoa của nghề làm giấy dân tộc với nhiều làng nghề, hoạt động nhộn nhịp, sản xuất những loại giấy có chất lượng cao, được sử dụng vào các mục đích khác nhau.

Khi thực dân Pháp xâm lược và cai trị Việt Nam (từ năm 1858), kỹ thuật làm giấy phương Tây theo lối công nghiệp đã du nhập vào nước ta. Đến cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, hoạt động sản xuất giấy dó truyền thống vẫn được các làng duy trì, mang tính chất hộ gia đình, theo lối sản xuất thủ công. Do sự phát triển của hoạt động giáo dục, báo chí, văn học theo xu hướng hiện đại, hoạt động sản xuất giấy thủ công truyền thống không còn đáp ứng được đòi hỏi của thị trường. Giấy phương Tây bắt đầu lấn át, thay thế giấy truyền thống, hoạt động sản xuất giấy truyền thống dần suy yếu. Hiện nay, hầu hết các làng sản xuất giấy dó cổ truyền ở Hà Nội đều đã bị mai một và gần như không còn hoạt động.



Du khách trải nghiệm quy trình làm giấy truyền thống tại “Điểm dịch vụ, du lịch văn hóa và giới thiệu nghề truyền thống làm giấy dó của vùng Bưởi xưa”.

2. Giá trị văn hóa nghề giấy dó cổ truyền ở Hà Nội

Với tư cách là sản phẩm văn hóa, vừa là nội dung, vừa là một thành tố của văn hóa, nghề giấy dó hội tụ nhiều giá trị tinh hoa văn hóa dân tộc; phản ánh trình độ, kỹ thuật sản xuất, cốt cách của người làm nghề; quy trình tổ chức sản xuất; hoạt động truyền nghề; tổ chức sinh hoạt cộng đồng và những hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán liên quan đến nghề giấy dó. Hoạt động sản xuất của nghề giấy dó là một trong những cơ sở quan trọng thúc đẩy sự phát triển văn hóa, giáo dục quốc gia và nền văn minh dân tộc. Sản phẩm của nghề giấy dó có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Một số loại giấy dó truyền thống được sản xuất thủ công có độ bền và giá trị thẩm mỹ cao. Nhờ đó, sản phẩm văn hóa nghề giấy dó đã phục vụ đắc lực các hoạt động văn hóa khác, như ghi chép kinh sách, lưu trữ và truyền bá học thức; ghi chép các văn bản hành chính thời phong kiến như sắc phong, độ điệp, chiếu, chế, biểu, tấu, sớ, trạng...; trong các hoạt động văn hóa dân gian: viết câu đối, viết thư pháp, vẽ tranh thờ, tranh trang trí, chép kinh Phật, truyền bá và lưu giữ các sản phẩm văn hóa. Ngoài ra, một số sản phẩm của nghề làm giấy dó cũng giữ vai trò quan trọng trong một số ngành, nghề truyền thống như làm quạt giấy, làm pháo; trong các hoạt động tâm linh như làm vàng mã, viết sớ, làm đồ thờ, trang trí đồ thờ cúng...

Nghề giấy dó cổ truyền trở thành một trong những nhân tố định hình bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, thúc đẩy sự phát triển của nền văn hóa, văn minh dân tộc. Trong quá trình

sản xuất giấy dó, người dân Thăng Long - Hà Nội đã tích lũy được hệ thống những tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng và phương thức hành nghề, phương thức tổ chức hoạt động sản xuất, truyền nghề... Ngoài ra, quá trình tổ chức sản xuất, công cụ lao động, sản phẩm lao động, tổ chức cộng đồng, gia đình, hoạt động trao đổi nguyên liệu và sản phẩm, ý thức nghề nghiệp, những sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng liên quan tới nghề... đã tạo nên hệ thống giá trị của văn hóa nghề, thúc đẩy sự phát triển của nghề và làng nghề, từ đó góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội, đời sống văn hóa nói chung.

Nghề giấy dó cổ truyền ở Hà Nội giúp chúng ta có thêm hiểu biết về trình độ lao động, sáng tạo của nhiều thế hệ người Việt liên quan đến nghề; đánh dấu những bước phát triển của nền văn minh Đại Việt. Ngoài ra, hoạt động nghề giấy dó còn cho thấy những nét đặc trưng trong sinh hoạt kinh tế của người Việt, nhất là đối với các làng nghề làm giấy truyền thống. Sự phát triển của nghề giấy dó cổ truyền còn góp phần định hình các mối quan hệ xã hội, tổ chức cộng đồng làng nghề, gia đình làm nghề... Văn hóa nghề giấy dó góp phần hình thành văn hóa làng nghề; làm phong phú đời sống tinh thần, nền văn hiến, văn hóa dân tộc; thúc đẩy giáo dục văn hóa, ý thức tự hào dân tộc, phát triển du lịch, phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

Trong bối cảnh hiện nay, văn hóa nghề giấy dó cổ truyền ở Hà Nội là nhân tố quan trọng định hình nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; là cơ sở thúc đẩy phát triển du lịch văn hóa trên địa bàn Thủ đô Hà Nội, góp phần đưa văn hóa trở thành

nguồn động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội.

3. Một số vấn đề đặt ra và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa nghề giấy dó cổ truyền ở Hà Nội

Phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh yêu cầu giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, giá trị lịch sử, truyền thống... Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc và di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh².

Để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra liên quan đến lĩnh vực văn hóa, cùng với Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050³, ngày 07/7/2022, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 801/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, trong đó khẳng định, bảo tồn các giá trị văn hóa làng nghề gắn với phát triển kinh tế du lịch để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc, vùng, miền, địa phương; bảo tồn và phát triển làng nghề có vai trò quan trọng trong thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động nông thôn, tạo việc làm và nâng cao đời sống của người dân; bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, không gian làng nghề, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới.

Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 22/02/2022 của Thành ủy Hà Nội về *phát triển công nghiệp*

văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhấn mạnh: Phát triển công nghiệp văn hóa là một ưu tiên trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, với mục tiêu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; trên nguyên tắc bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, phát huy tối đa các tiềm năng, thế mạnh, giá trị văn hóa truyền thống mang bản sắc của Thủ đô nghìn năm văn hiến; tập trung đầu tư phát triển một số lĩnh vực giàu tiềm năng, lợi thế của Thủ đô, trong đó có du lịch văn hóa⁴.

Ngày 17/3/2021, Thành ủy Hà Nội ban hành Chương trình số 04-CTr/TU về *đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021 - 2025*, trong đó nhấn mạnh việc chú trọng đẩy mạnh triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với phát triển các làng nghề, nghề truyền thống..., thực hiện quy hoạch phát triển làng nghề, ngành, nghề... đáp ứng nhu cầu trong sản xuất, kinh doanh và xúc tiến thương mại, làng nghề có thể mạnh phát triển kết hợp du lịch nông thôn, du lịch trải nghiệm⁵.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống vẫn còn một số hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (ngày 24/11/2021), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: Văn hóa

chưa được các cấp, các ngành nhận thức một cách sâu sắc và chưa được quan tâm một cách đầy đủ, tương xứng với kinh tế và chính trị; chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước...; chưa coi trọng đúng mức và chưa có biện pháp tích cực để giữ gìn, bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp, đặc sắc của dân tộc⁶.

Trải qua những thăng trầm của lịch sử, cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, sự thay đổi chữ viết, sự lên ngôi của giấy công nghiệp, giờ đây, nghề làm giấy dó dần tự thu hẹp quy mô, sản lượng. Hiện nay, các làng nghề giấy dó trên địa bàn thành phố Hà Nội đã dừng hoạt động. Một số địa phương khác như Cao Bằng, Hòa Bình, Bắc Ninh tuy vẫn duy trì nghề làm giấy dó, song không theo kỹ thuật sản xuất truyền thống, mà chủ yếu áp dụng một phần quy trình công nghiệp. Nhiều sản phẩm, giá trị văn hóa gắn với giấy dó khó có điều kiện phục hồi, như việc khôi phục các văn bản cổ, nhất là sắc phong, thần phả, các cuốn kinh cũ... Hoạt động nghề làm giấy dó cổ truyền đứng trước nguy cơ mai một, các giá trị văn hóa làng nghề làm giấy dó truyền thống đối mặt với nguy cơ biến mất hoàn toàn. Những mô hình khôi phục nghề giấy dó cổ truyền tuy đã được triển khai tại một số làng nghề (như ở vùng Bưởi), song không mang lại hiệu quả như mong muốn...

Nguyên nhân của thực trạng trên là do chính quyền, người dân các làng nghề giấy dó cổ truyền ở Hà Nội chưa nhận thức đầy đủ về giá trị văn hóa nghề, văn hóa làng nghề giấy dó cổ truyền, tầm quan trọng của việc

bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa nghề giấy dó cổ truyền; các cơ chế, chính sách thúc đẩy việc khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề giấy dó cổ truyền phục vụ phát triển du lịch văn hóa làng nghề còn thiếu, chưa mang tính đồng bộ; công tác quy hoạch phát triển làng nghề gắn với du lịch, giáo dục văn hóa truyền thống còn nhiều hạn chế, hệ thống cơ sở vật chất, dịch vụ còn nhiều yếu kém; nguồn nhân lực, số lượng đội ngũ nghệ nhân ngày càng giảm, không đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; việc tuyên truyền, giáo dục, quảng bá sản phẩm văn hóa làng nghề, ứng dụng công nghệ thông tin còn nhiều bất cập...

Để khôi phục, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa nghề giấy dó cổ truyền trên địa bàn thành phố Hà Nội phục vụ công tác giáo dục truyền thống, phát triển văn hóa nói chung, du lịch văn hóa nói riêng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô theo hướng bền vững, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, người dân các làng nghề giấy dó cổ truyền ở Hà Nội về giá trị văn hóa nghề, giá trị văn hóa làng nghề giấy dó cổ truyền, tầm quan trọng của việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa nghề giấy dó cổ truyền. Coi đây là trách nhiệm giữ gìn, phát huy di sản văn hóa ông cha để lại, là hướng đi đúng đắn giúp văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống của người dân theo hướng bền vững.

Hai là, đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và nghiên cứu tổng thể, xây dựng mô hình hiệu quả nhằm

khôi phục, phát huy giá trị văn hóa của nghề giấy dó cổ truyền, phục vụ phát triển du lịch văn hóa làng nghề. Làm tốt công tác quy hoạch phát triển làng nghề gắn với du lịch, giáo dục văn hóa truyền thống. Tăng cường nguồn lực đầu tư, phát triển hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng, dịch vụ phục vụ phát triển du lịch văn hóa làng nghề, trong đó có làng nghề giấy dó.

Ba là, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên, bộ máy lãnh đạo ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội trong tổ chức huy động nguồn lực, tuyên truyền, giáo dục thúc đẩy hoạt động khôi phục, bảo tồn giá trị văn hóa nghề, văn hóa làng nghề giấy dó cổ truyền. Có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ đội ngũ nghệ nhân theo nghề, gắn bó với nghề, làm hạt nhân quan trọng trong hoạt động khôi phục, phát huy giá trị văn hóa nghề, văn hóa làng nghề; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ du lịch văn hóa làng nghề.

Bốn là, tăng cường chất lượng sản phẩm du lịch văn hóa làng nghề nói chung, văn hóa làng nghề giấy dó nói riêng, kết nối thành chuỗi sản phẩm nhằm thu hút khách du lịch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong xây dựng và quảng bá sản phẩm, xúc tiến du lịch làng nghề, xây dựng các chuỗi sản phẩm, dịch vụ du lịch làng nghề trong không gian Thủ đô và vùng đồng bằng Bắc Bộ; ứng dụng các phần mềm, trang web, công nghệ 3D... trong kết nối, phục vụ khách hàng như đặt tour, mua vé, thanh toán, khám phá sản phẩm, tra cứu thông tin...

Có thể khẳng định, trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, nghề giấy dó đã trở thành một yếu tố quan trọng

góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền văn hóa, văn minh dân tộc. Văn hóa nghề giấy dó cổ truyền, văn hóa các làng nghề giấy dó truyền thống hàm chứa nhiều giá trị tinh hoa văn hóa dân tộc, góp phần định hình nền văn hóa Thăng Long - Hà Nội, trở thành di sản quan trọng của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, là tài sản vô giá mà các thế hệ ông cha ta để lại. Tuy nhiên, trước nguy cơ làng nghề giấy dó truyền thống bị mai một trong quá trình cạnh tranh với các mặt hàng công nghiệp trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, rất cần sự hỗ trợ tham gia, vào cuộc của các cơ quan chức năng nhằm thúc đẩy hoạt động khôi phục và phát huy giá trị văn hóa nghề giấy dó cổ truyền, góp phần giáo dục truyền thống, phát triển du lịch văn hóa, làm cho văn hóa trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững. ♦

1. Trong số gần 5.400 làng nghề ở Việt Nam, Hà Nội chiếm 1/3, với khoảng 1.350 làng nghề, trong đó có hơn 300 làng nghề truyền thống tiêu biểu.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 263.

3. Quyết định số 150/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Xem Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 22/02/2022 của Thành ủy Hà Nội về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

5. Xem Chương trình số 04-CTr/TU, ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021 - 2025.

6. Nguyễn Phú Trọng: *Xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới*, Tạp chí Chính trị và Phát triển, số 07/2021, tr. 8.